



Tuần 29 (18/07-22/07/22) BSC WEEKLY REVIEW

*Thị trường tích cực củng cố đáy
đáy ngắn hạn*



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Thị trường tích cực củng cố đáy đáy ngắn hạn*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Dự báo danh mục cổ phiếu thuộc bộ chỉ số VN30 Index*
3. PTKT VN-INDEX: *Giữ được vùng đáy, VN-Index có cơ hội hồi phục với tín hiệu phân kỳ dương*
4. TIN VĨ MÔ: *Lạm phát Mỹ lên cao nhất trong hơn 40 năm*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Viễn thông 11.03%*
6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại bán ròng áp đảo trong khu vực*
7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Thị trường tích cực củng cố đáy đáy ngắn hạn

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1179.25	0.68%
GTGD/piên (tỷ VND)	10,182.80	4.17%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1180.28	
HNX-INDEX	284.40	2.70%
GTGD/piên (tỷ VND)	1199.76	28.92%
Khối ngoại (tỷ VND)	-48.74	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3863.16	1.92%	-0.93%	1.93%
EU (EURO STOXX	3477.20	2.37%	-0.84%	1.13%
China (SHCOMP)	3228.06	-1.64%	-1.64%	-2.68%
Japan (NIKKEI)	26788.47	0.54%	1.02%	3.18%
Korea (KOSPI)	2330.98	0.37%	-0.40%	-4.50%
Singapore (STI)	3099.15	0.28%	-0.97%	0.06%
Thailand (SET)	1533.37	-0.22%	-1.86%	-1.78%
Phillipines (PCOMP)	6195.26	-0.85%	-2.62%	-2.15%
Malaysia (KLCI)	1418.44	-0.11%	-0.02%	-3.69%
Indonesia (JCI)	6651.91	-0.57%	-1.31%	-4.11%
Vietnam (VNIndex)	1179.25	-0.25%	0.68%	-3.13%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2207	1210.10	-0.82%	28,344	43,887
VN30F2208	1210.90	-0.76%	145	2,956
VN30F2209	1214.20	-0.49%	6	244
VN30F2212	1212.60	-0.62%	6	458

TTCK VIỆT NAM

Phân hóa trước KQKD quý II

Trước áp bán ròng 1,183 tỷ của khối ngoại, VN-Index vẫn giao dịch khá tích cực với mức tăng 0.68% cùng với khối lượng giao dịch tăng 11% so tuần trước. Các cổ phiếu ngành phân bón có mức hồi phục mạnh từ 4% - 8% trước số liệu hải quan cho thấy 6 tháng đầu năm lượng xuất khẩu đã vượt cả năm 2021. Ngành chứng khoán cũng có tuần thứ 4 tăng điểm. Diễn biến thị trường cho thấy các nhóm cổ phiếu giảm sâu đang hồi phục tốt trong khi diễn biến phân hóa diễn ra ở các ngành quy mô vốn hóa lớn kéo theo vận động giằng co của các chỉ số. Quan điểm của Thống đốc NHNN về việc giữ nguyên chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng dù chịu sức ép lạm phát, và mùa công bố KQKD quý II tích cực là những yếu tố ủng hộ cho VN-Index củng cố đáy ngắn hạn và tăng điểm trong tuần tới.

Báo cáo kinh tế vĩ mô toàn cầu do Ngân hàng Standard Charter nhận định GDP Việt Nam lần lượt 6.7% và 7% vào 2022 và 2023 và lạm phát dự báo ở mức 4.2% và 5.5%. Ngân hàng nhà nước duy trì lãi suất chính sách ở mức 4% năm 2022 và có thể tăng 0.5% trong 2023. Báo cáo chỉ ra 3 yếu tố có thể ảnh hưởng triển vọng kinh tế gồm sự lây lan chủng covid mới, Hoa Kỳ giảm thuế hàng hóa từ Trung Quốc và suy thoái toàn cầu xảy ra. So với báo cáo HSBC, dự báo tăng trưởng 2022 thấp hơn 0.2% năm 2022 nhưng cao hơn 0.7% năm 2023. Yếu tố lạm phát tương đồng khi dự báo trên 4% năm 2022 tuy nhiên dự báo lãi suất tích cực hơn nhiều so với HSBC. Trước đó HSBC dự báo Ngân hàng nhà nước có thể tăng lãi suất 0.5% kể từ quý 3/2022 và tăng 0.5% mỗi quý đến quý 3/2023 và đạt 6.5% cuối năm 2023.

TTCK THẾ GIỚI

Chứng khoán Hoa Kỳ biến động mạnh cùng với báo cáo lạm phát

Giảm mạnh trước thông tin báo cáo lạm phát tiêu cực, TTCK Hoa Kỳ nhanh chóng hồi phục cuối tuần khi đón nhận thông tin KQKD II và doanh số bán lẻ tích cực. Diễn biến đi ngang cũng diễn ra ở hầu hết các thị trường phát triển chủ chốt ngoài Nhật Bản tăng 1%. Sau nhiều tuần tăng điểm liên tiếp, TTCK Trung Quốc ghi nhận tuần giảm mạnh -3.8% trước số liệu tăng trưởng GDP quý II yếu kém và chính sách zero covid tại một số thành phố. Chỉ số hàng hóa Bcom Index giảm 2%, với mức giảm trên diện rộng của nhiều mặt hàng. Giá vàng ghi nhận 5 tuần giảm liên tiếp trong khi giá dầu cũng ghi nhận mức giảm 6.8%. FED đẩy nhanh tiến tăng lãi suất, USD Index tăng giá cùng với triển vọng kinh tế tăng trưởng yếu kéo theo sự giảm của nhiều loại hàng hóa.

Lạm phát Hoa Kỳ tháng 6 tiếp tục đạt đỉnh mới khi tăng 9.1%, cao nhất trong 41 năm, so với dự báo 8.8%. Giá thực phẩm, năng lượng và giá nhà đóng góp chủ yếu vào mức tăng. Dù vậy giá xăng đang hạ nhiệt kéo theo kỳ vọng về khả năng đạt đỉnh lạm phát trong tháng 7. Sau báo cáo lạm phát, thị trường bắt đầu tin vào kịch bản Fed nâng 1% với xác suất 80% vào sáng ngày 14/07, nhưng sau đó giảm xuống còn 44% vào buổi chiều. Các dự báo vẫn cho thấy khả năng FED tăng lãi suất từ 0.75% trong kỳ họp tháng 7. Trước đó, các Ngân hàng TW cũng gấp rút nâng lãi suất nhằm kiểm soát lạm phát. NHTW Canada tăng 1%, Hàn Quốc tăng 0.5%, New Zealand tăng 0.5%. Cùng với đó tăng trưởng GDP Trung Quốc chỉ ở mức 0.4% quý II so với dự báo 1.2% trong bối cảnh tiếp tục thực hiện zero covid ở một số thành phố và căng thẳng thị trường BĐS cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng 3



CHUYÊN MỤC TUẦN: Dự báo danh mục cổ phiếu thuộc bộ chỉ số VN30 Index

Ngày 18/07/2022, HOSE sẽ công bố danh mục các cổ phiếu thuộc chỉ số VN30 và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/08/2022.

BSC dự báo chỉ số VN30 sẽ thêm mới cổ phiếu **VIB** đồng thời sẽ loại bỏ cổ phiếu **PNJ**. Hiện tại có 4 chứng chỉ quỹ ETF đang tham chiếu theo chỉ số VN30 và giao dịch tại HOSE bao gồm: E1VFN30, FUESSVN30, FUEMAVN30, FUEKIV30 với tổng tài sản ước tính khoảng 8,370 tỷ đồng;

Dự kiến số lượng mua bán cổ phiếu tại các quỹ ETF dự kiến như sau:

STT	Mã CK	Giá đóng cửa (12/07/2022)	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng thay đổi (+/-)				SLCP mua bán (+/-)				Tổng	Ghi chú
				E1VFN30	FUESSVN30	FUEMAVN30	FUEKIV30	E1VFN30	FUESSVN30	FUEMAVN30	FUEKIV30		
1	VIC	69,900	7.15%	-0.38%	0.15%	-0.25%	0.07%	(409,541)	1,745	(21,925)	1,509	(428,212)	
2	VPB	27,750	7.42%	0.02%	0.02%	-0.08%	0.12%	45,577	494	(18,350)	6,379	34,101	
3	TCB	36,100	7.08%	0.12%	0.18%	0.08%	0.33%	241,511	3,972	12,860	13,680	272,023	
4	VHM	60,200	6.03%	-0.18%	-0.07%	-0.37%	-0.09%	(230,413)	(1,007)	(38,057)	(2,374)	(271,852)	
5	FPT	83,500	6.69%	-0.19%	0.09%	-0.31%	0.41%	(173,541)	854	(22,910)	7,395	(188,202)	
6	HPG	22,300	6.13%	0.09%	0.13%	-0.07%	0.00%	288,424	4,587	(20,457)	(308)	272,246	
7	ACB	24,000	5.92%	0.06%	0.12%	0.02%	0.27%	181,019	4,000	4,521	16,906	206,446	
8	MWG	64,400	5.67%	-0.01%	0.07%	-0.23%	-0.04%	(14,833)	852	(22,115)	(1,005)	(37,101)	
9	VNM	73,300	5.26%	-0.10%	5.26%	0.16%	-0.28%	(99,520)	58,544	13,616	(5,726)	(33,086)	
10	MSN	102,000	4.99%	-0.02%	0.19%	-0.01%	1.10%	(15,404)	1,512	(653)	16,331	1,786	
11	MBB	25,050	4.47%	0.05%	0.27%	-0.03%	0.15%	153,295	8,822	(7,079)	9,137	164,175	
12	NVL	73,400	4.30%	-0.01%	0.40%	0.20%	-0.34%	(7,906)	4,469	16,868	(6,973)	6,458	
13	STB	22,600	3.48%	0.03%	0.08%	0.08%	0.13%	87,943	2,757	20,694	8,477	119,870	
14	VCB	71,900	3.21%	0.04%	0.31%	0.21%	-0.43%	46,873	3,570	18,284	(8,963)	59,764	
15	VJC	125,500	2.92%	-0.20%	0.32%	0.22%	-0.30%	(120,508)	2,073	10,682	(3,634)	(111,387)	
16	HDB	23,500	2.84%	0.04%	0.04%	0.14%	-0.06%	137,703	1,492	37,245	(3,676)	172,764	
17	VIB	24,300	2.42%	2.42%	2.42%	2.42%	2.42%	7,492,807	81,180	609,397	150,891	8,334,275	Thêm mới
18	VRE	26,200	1.82%	-0.09%	0.12%	0.02%	-0.15%	(244,982)	3,881	5,773	(8,404)	(243,733)	
19	TPB	26,700	2.00%	0.09%	0.10%	0.00%	0.03%	239,686	2,902	(1,137)	1,421	242,872	
20	SSI	20,900	1.87%	0.56%	0.67%	-0.03%	0.30%	2,025,213	26,233	(8,071)	21,931	2,065,305	
21	CTG	25,700	1.59%	-0.03%	0.09%	-0.01%	0.30%	(84,347)	2,893	(2,097)	17,761	(65,789)	
22	KDH	35,600	1.41%	0.04%	0.21%	-0.09%	0.08%	75,260	4,709	(16,230)	3,218	66,958	
23	PDR	52,600	1.21%	0.44%	0.11%	0.11%	-0.11%	634,862	1,763	13,235	(3,062)	646,798	
24	SAB	153,600	0.93%	0.17%	-0.07%	-0.17%	-1.03%	83,593	(368)	(6,750)	(10,157)	66,318	
25	GAS	99,000	0.81%	-0.12%	0.21%	0.11%	-0.39%	(88,393)	1,760	7,031	(5,913)	(85,516)	
26	POW	12,950	0.65%	0.04%	0.05%	0.05%	0.02%	239,393	3,223	24,196	2,480	269,293	
27	BID	36,400	0.63%	-0.04%	0.13%	0.13%	0.19%	(77,342)	2,970	22,295	8,019	(44,058)	
28	PLX	40,400	0.44%	0.05%	0.14%	0.14%	-0.06%	94,787	2,843	21,344	(2,218)	116,757	
29	BVH	55,900	0.36%	0.09%	-0.04%	-0.04%	-0.33%	116,322	(636)	(4,773)	(9,044)	101,869	
30	GVR	22,400	0.31%	0.00%	0.01%	0.01%	0.05%	(7,302)	285	2,139	3,236	(1,643)	
31	PNJ	116,800	0.00%	-1.69%	-1.50%	-1.60%	-1.46%	(1,088,891)	(10,471)	(83,844)	(18,944)	(1,202,151)	Bị loại

Nguồn: Tổng hợp, BSC Research

*Lưu ý: Quy trình tính toán giới hạn tỷ trọng vốn hóa sử dụng giá đóng cửa, KLCP lưu hành, tỷ lệ free-float và tỷ trọng thanh khoản của cổ phiếu thành phần thuộc danh mục chỉ số tại phiên giao dịch liền trước thứ Hai lần thứ 3 của tháng 7 (Quy định của HSX). Dữ liệu dự báo dựa trên số liệu kết thúc tại ngày 30/06/2022;

PTKT VN-INDEX: *Giữ được vùng đáy, VN-Index có cơ hội hồi phục với tín hiệu phân kỳ dương*

Đồ thị ngày: VN-Index hình thành 3 cây nến doji trong 5 phiên giao dịch trong quá trình kiểm tra đáy ngắn hạn. VN-Index đã giữ được vùng đáy tại 1,150 điểm và tiến sát SMA20 với thanh khoản ổn định và tăng nhẹ. Sau phiên giảm khá đầu tuần, thị trường đã dần hồi phục với sự luân chuyển của các nhóm cổ phiếu. Các chỉ báo kỹ thuật hồi phục, RSI cũng bật lên khi chạm ngưỡng bán quá. Dấu hiệu phân kỳ dương giữa RSI và VN-Index vẫn đang hỗ trợ cho đà hồi phục ngắn hạn.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI đi tăng từ 34 lên 43.
- MACD vượt trên đường hiệu nhưng vẫn có nằm dưới mức 0; Thanh khoản dần ổn định và lớn hơn thanh khoản bình quân 20 phiên giao dịch.

Nhận định: VN-Index vẫn đang trong quá trình tích lũy củng cố đáy ngắn hạn trên 1,150 điểm. Chỉ số vẫn nằm dưới kênh giá giảm điểm từ tháng 4/2022 và SMA20. Vận động giá đang có dấu hiệu thu hẹp biên độ trước khi có biến động xác nhận xu hướng bằng một phiên tăng hoặc giảm điểm với KLGD lớn. Diễn biến chỉ số vẫn đang ở thời điểm khá nhạy cảm, tuy nhiên đã tích cực hơn so với diễn biến tuần trước. VN-Index dự báo sẽ vượt SMA20 trong tuần tới và duy trì xu hướng phục hồi về gần ngưỡng tâm lý 1,200 điểm.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *lạm phát Mỹ lên cao nhất trong hơn 40 năm*

VIỆT NAM:

- UBND TP HCM thông qua chủ trương chuyển đổi hơn 1,000 ha đất rừng đi qua 7 địa phương, sử dụng làm cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025.
- Chính phủ: Yêu cầu khởi công dự án nhà ga hành khách T3 sân bay Tân Sơn Nhất trong Q3/2022 và đưa vào sử dụng vào T09/2024.
- Chính phủ: giao bổ sung gần 19,303 tỷ đồng dự toán chi NSNN năm 2022 từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW năm 2021.
- Thủ tướng yêu cầu ngành điện không để khủng hoảng năng lượng, yêu cầu Bộ Công Thương thúc đẩy hợp tác mua bán điện với Lào đến 2025 và giai đoạn tiếp theo.
- Phó Thủ tướng giao Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan khẩn trương điều chỉnh, giảm thuế đối với xăng dầu và các loại thuế khác để hỗ trợ cho người dân, Doanh nghiệp.
- Thống đốc SBV: cuối T5/2022, dư nợ tín dụng với lĩnh vực BĐS là 2.33 triệu tỷ đồng, cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng chung (chiếm 20.66% tổng dư nợ tín dụng).
- SBV: giữ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng 2022 là 14%, dự kiến xây dựng Nghị định đối với hoạt động Fintech trong lĩnh vực Ngân hàng trong năm 2022.
- SBV: rút ròng gần 100,000 tỷ đồng khỏi thị trường trong tuần 2 tháng 7 thông qua kênh tín phiếu;
- Tính đến hết 06 tháng đầu năm 2022, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 11.38 tỷ USD, tăng gần 13% svck năm ngoái.
- Tổng cục thuế: 06 tháng đầu năm 2022 đã thu hơn 88,000 tỷ đồng thuế thu nhập cá nhân, tăng mạnh 25% svck 2021, nhờ triển khai hiệu quả việc khai và nộp thuế điện tử.
- Bộ GTVT ban hành Thông tư số 13/2022 quy định khung giá nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không, hiệu lực thi hành từ ngày 1/9.
- Bộ NN&PTNT: Việt Nam muốn thu hút các dự án FDI từ EU, hợp tác kỹ thuật để mở cửa thị trường nông sản.
- Nguy cơ tái bùng phát Covid-19, TP HCM sẵn sàng kích hoạt một loạt bệnh viện dã chiến.

THẾ GIỚI:

- Lãnh đạo các NHTW Mỹ, Anh và ECB đều đồng loạt thể hiện quan điểm cần phải có hành động nhanh chóng để tìm cách hạ nhiệt lạm phát, đó là vẫn phải tiếp tục tăng lãi suất.
- NHTW Hàn Quốc (BoK) nâng lãi suất thêm 50 điểm cơ bản lên 2.25%, sau 5 lần nâng lãi suất 25 điểm. Tương tự, NHTW New Zealand cũng tăng thêm 50 điểm cơ bản lên 2.5%, cao nhất kể từ năm 2016.
- Đồng USD tăng giá mạnh trong năm 2022, đe dọa giá trị đồng nội tệ và dự trữ ngoại hối của nhiều nền kinh tế châu Á. Trong khi đó đồng Yên Nhật mất giá kỷ lục trong vòng 24 năm so với USD do lo ngại khoảng cách lãi suất giữa hai nền kinh tế sẽ tiếp tục bị nới rộng
- Nhu cầu nhà ở sụt giảm tại 19 quốc gia thuộc OECD vì chi phí vay vốn liên tục tăng cao, có thể gây ra hiệu ứng lan tỏa, làm trầm trọng thêm sự giảm tốc kinh tế.
- Bloomberg: Các nền kinh tế mới nổi có nguy cơ đối mặt với loạt vụ vỡ nợ lịch sử khi các khoản nợ trị giá hơn 252 tỷ USD liên tục gây sức ép đối với các quốc gia này
- IMF: Hạ dự báo tăng trưởng GDP thực tế của Mỹ 2022 và 2023 lần lượt xuống còn 2.3% và 1%.
- Mỹ: Chi phí nhiên liệu, thực phẩm và nhà ở tiếp tục tác động làm cho CPI tháng 6 của Mỹ tăng 9.1% svck năm 2021, mức cao nhất kể từ tháng 12/1981.
- Mỹ: Thị trường lao động T06/2022 tương đối ổn định và có thể giúp ích phần nào cho Fed trong cuộc chiến chống lạm phát.
- Mỹ: Các quan chức của Fed sẽ thảo luận về một đợt tăng lãi suất 1% lịch sử vào cuối tháng này sau khi CPI tháng 6 tại Mỹ ghi nhận mức tăng lớn nhất kể từ năm 1981.
- Trung Quốc: Tính theo khối lượng phát hành từ đầu năm 2022, tỷ lệ vỡ nợ ở nước ngoài chiếm 85% các vụ vỡ nợ trái phiếu mức cao nhất từ trước đến nay.
- Trung Quốc: hợp khẩn với các ngân hàng do lo ngại ngày càng nhiều người vay mua nhà ngưng trả nợ vay thế chấp với các dự án bị đình trệ.

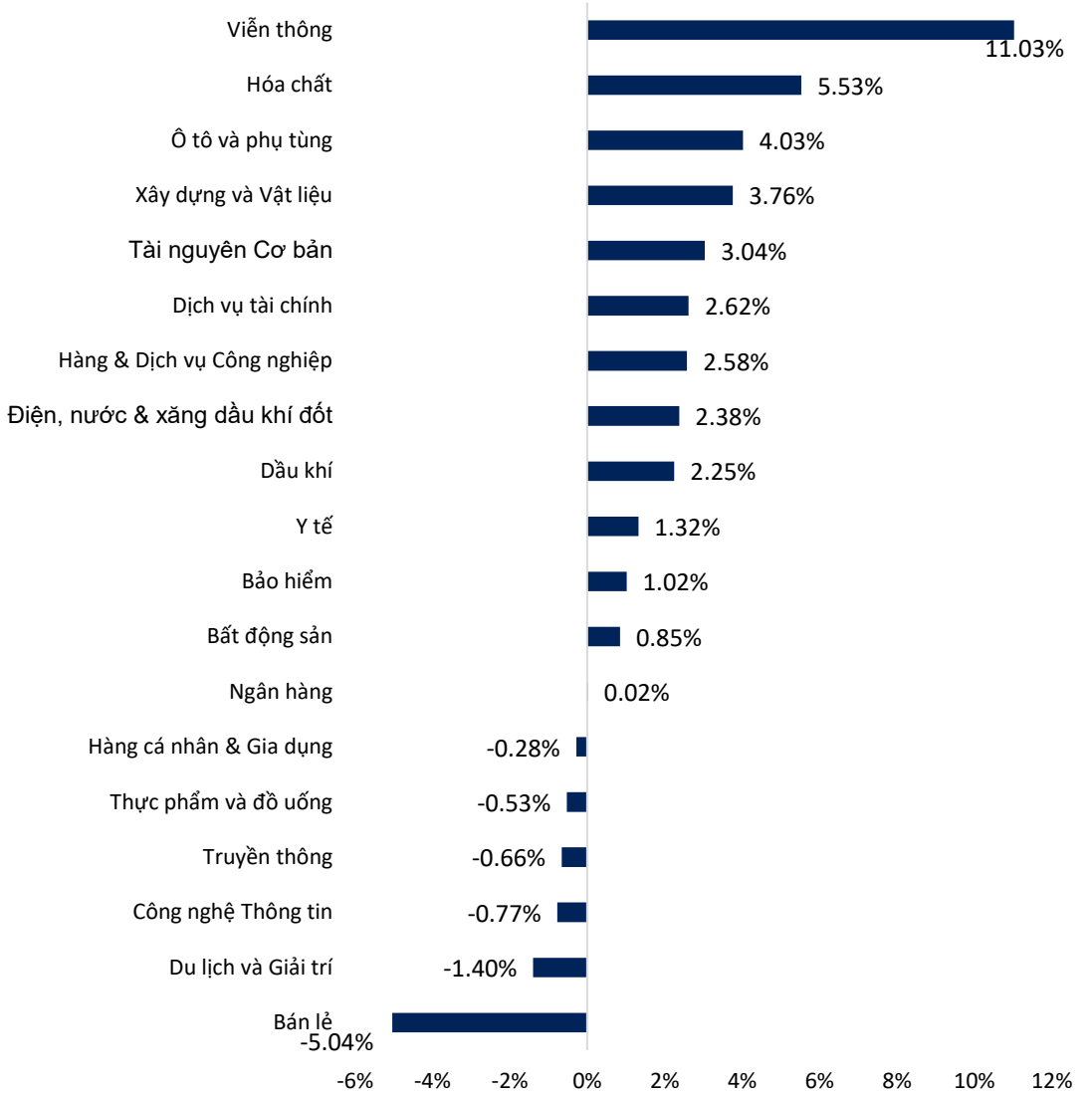
THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Mùa công bố KQKD quý II.
- Ngày 18/7, CPI Nhật Bản và Newzealand. 19/7, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; CPI EU; Tỷ lệ thất nghiệp Anh. 20/7, CPI và Doanh thu bán lẻ Anh; CPI Canada; Doanh thu nhà qua sử dụng và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 21/7, Lãi suất, biên bản chính sách tiền tệ Nhật; PMI EU, Anh; Lãi suất và chính sách tiền tệ EU; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ. 22/7, Doanh thu bán lẻ Canada; PMI Hoa Kỳ.

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Viễn thông	9.36%	11.03%	1.04%	VGI	4.41%	
Hóa chất	-0.47%	5.53%	-9.09%	DRC	2.96%	DGC -2.24%
Ô tô và phụ tùng	0.67%	4.03%	1.56%	VEA	-0.23%	0 0.00%
Xây dựng và Vật liệu	0.06%	3.76%	-0.78%	CTD	-2.80%	HT1 3.90%
Tài nguyên Cơ bản	3.37%	3.04%	2.46%	HPG	3.34%	HSG 0.00%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	97.59	1.89%	-6.87%	-17.47%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	101.16	2.08%	-5.48%	-12.39%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	321.32	0.83%	-6.79%	-17.46%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,708.17	-0.10%	-1.97%	-6.85%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	18.71	1.56%	-3.12%	-13.72%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,342.25	0.09%	-3.88%	-12.49%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	776.75	-2.30%	-12.87%	-28.48%		AFX
Sữa	USD/cwt	20.16	-0.98%	-7.31%	-17.75%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	241.50	-0.12%	-2.50%	-5.07%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	19.25	1.48%	1.21%	2.07%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	199.80	2.30%	-9.37%	-10.58%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	7,190.50	0.29%	-7.88%	-22.10%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	3,704.00	-4.24%	-4.24%	-19.37%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,343.00	0.28%	-3.84%	-9.62%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	664.50	-7.32%	-7.32%	-25.30%		HPG
Than đá	USD/MT	331.60	-7.48%	-8.00%	13.95%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	543.57	-4.79%	-4.79%	-22.04%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
GVR	9.20%	1.99
CTG	4.25%	1.35
BCM	6.62%	1.03
BID	2.29%	1.03
GAS	1.99%	0.93
HPG	3.34%	0.85
SHB	7.72%	0.71
KBC	10.75%	0.51
DIG	9.10%	0.45
VGC	8.14%	0.44
Tổng		9.28

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-2.30%	-2.08
MSN	-3.53%	-1.35
TCB	-3.86%	-1.32
MWG	-5.38%	-1.22
VHM	-1.64%	-1.12
VNM	-1.92%	-0.75
VRE	-2.96%	-0.48
VIB	-3.19%	-0.44
VJC	-2.43%	-0.43
VPB	-1.22%	-0.42
Tổng		-9.60

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	144.08	54.56
STB	77.52	21.95
MWG	71.30	48.76
GMD	46.31	45.72
CTG	34.58	26.51
HHV	25.36	1.55
HPG	22.01	15.69
NLG	21.27	39.22
GAS	20.28	2.85
MSN	20.21	28.75
Tổng	482.92	

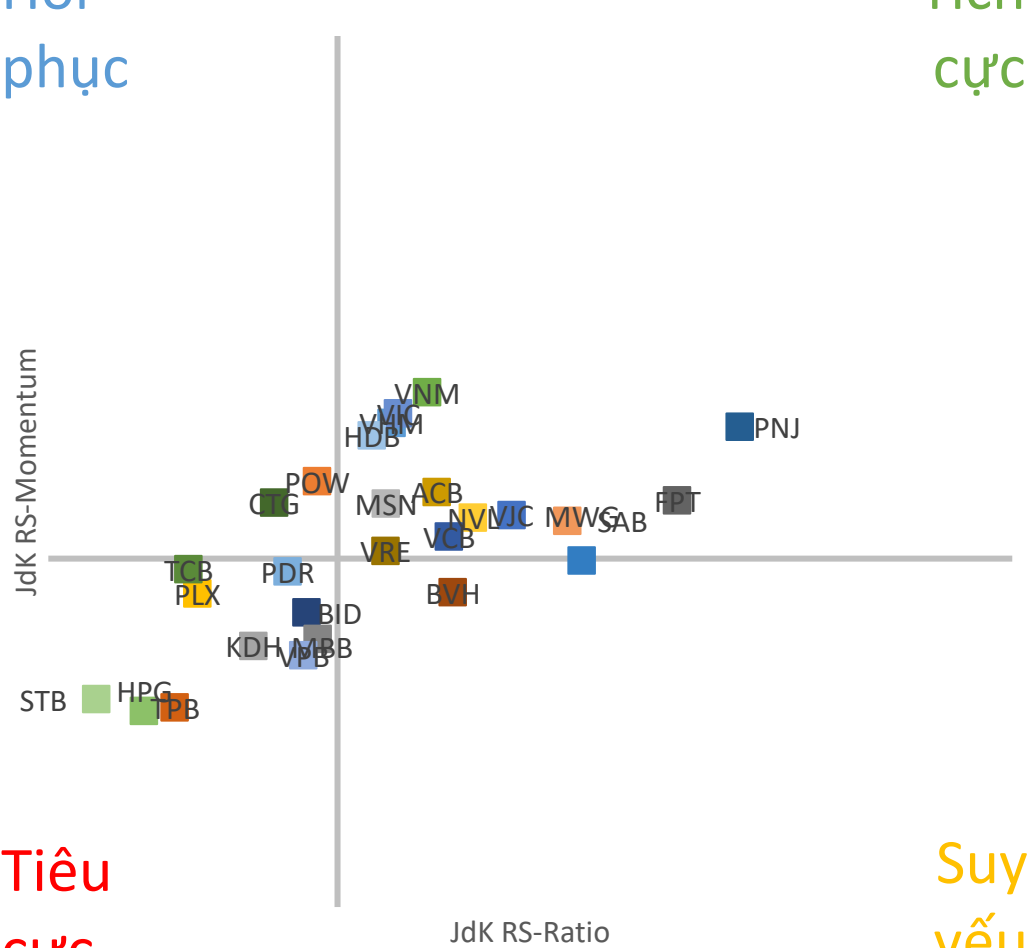
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	-478.54	
SSI	-177.15	22.15
VHM	-163.04	23.26
DPM	-124.18	15.99
VCB	-104.39	23.48
VIC	-77.11	12.21
DXG	-76.48	29.98
UIC	-69.26	0.00
DCM	-55.83	9.39
HCM	-54.38	42.97
Tổng	-1380.37	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VHM	102.8167	103.8867	-7.56%
VJC	109.0365	101.2384	-12.18%
VNM	104.657	104.7646	-0.26%
PNJ	120.8808	103.7748	7.43%
FPT	117.6315	101.667	-11.12%
VRE	102.5017	100.215	-14.52%
SAB	111.9389	101.072	-6.67%
MSN	102.5199	101.5757	-12.49%
NVL	107.0416	101.1686	-9.58%
VIC	103.1472	104.1619	-10.65%
ACB	105.1648	101.9058	-3.23%
VCB	105.788	100.6292	-11.29%
HDB	101.7839	103.525	-6.35%
GAS	114.2384	102.8484	-7.00%
POW	98.94569	102.2109	-0.38%
CTG	96.72258	101.5988	-4.26%
BVH	105.9926	99.02484	-5.83%
MWG	112.676	99.9329	-14.62%
KDH	95.65111	97.48955	-19.87%
PLX	92.73875	98.99503	-16.74%
BID	98.40816	98.44679	-2.45%
PDR	97.41867	99.62603	-14.84%
HPG	89.97499	95.62457	-29.04%
TPB	91.56738	95.71949	-19.35%
MBB	98.98047	97.68822	-13.73%
TCB	92.2747	99.68798	-16.14%
GVR	87.50234	98.26959	-19.48%
SSI	76.6091	95.41829	-32.54%
VPB	98.23461	97.21443	-19.74%
STB	87.50679	95.9574	-16.52%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	743.92	3,463.51	21,131.46
Giá trị bán	1,238.88	4,643.79	23,070.84
Mua / bán ròng	-494.96	-1,180.29	-1,939.35
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	393.00	1,066.53	7,199.45
Giá trị bán	308.04	1,209.23	6,496.19
Mua / bán ròng	84.95	-142.70	703.26
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
FUEVFN30	459.07	MWG	-103.53
GEX	92.31	PNJ	-72.27
E1VFN30	31.68	FPT	-69.38
TDM	9.08	TCB	-64.71
SZC	8.06	FUEKIV30	-64.03
HSG	5.47	VPB	-56.74
BMI	5.02	ACB	-49.87
SBT	2.71	VHM	-36.75
BVH	2.50	VIC	-35.57
QNS	2.50	VNM	-34.48

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	336.24	0.91	0.01	-1.63%	0.57	-6.04	-5.23
FUEMAVN30	27.06	0.64	0.00	-2.07%	0.00	0.00	2.95
FUESSVFL	113.05	0.68	-0.60	-2.53%	-0.21	1.99	-0.84
FUESSVN30	3.62	0.67	0.00	-2.26%	0.0	0.0	-0.3
FUEVFN30	784.40	1.15	2.45	1.17%	-4.5	115.4	217.3
FUEVN100	8.71	0.68	0.50	-2.66%	0.3	0.8	2.5
FTSE Vietnam	259.15	33.24	0.00	-0.30%	0.0	-1.6	-16.8
FUBON FTSE	532.75	0.46	4.00	0.81%	23.6	70.7	183.1
iShare	353.85	27.01	0.00	-0.93%	0.0	-17.2	-50.5
KIM	127.09	15.31	0.00	-0.27%			-17.57
PREMIA	22.14	9.71	0.00	-1.72%	0.00	0.00	-0.90
VNM	376.95	14.55	0.00	-0.71%	-2.22	-4.67	-15.35

Nhận định: Khối ngoại bán ròng. Các ETFs Diamond, Fubon, Finlead tăng quy mô trong khi E1, FTSE giảm nhẹ quy mô. Khối ngoại bán ròng vẫn đang áp đảo trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

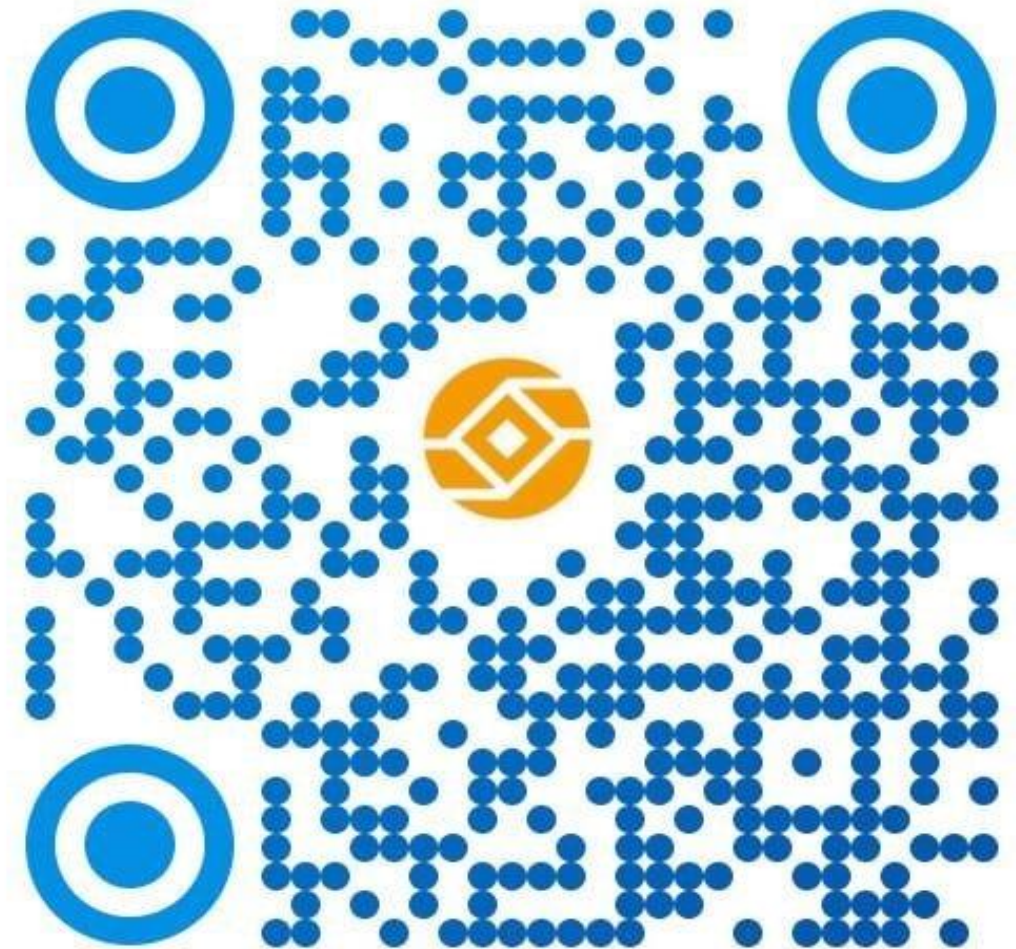
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

